

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THỰC HÀNH CHO HỌC SINH THÔNG QUA BÀI TẬP TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

*Đàm Thị Hoài*

Trường Đại học Nguyễn Huệ

Email liên hệ: lmienucl@gmail.com

(Ngày nhận bài: 26/5/2021, ngày nhận bài chỉnh sửa: 18/11/2021, ngày duyệt đăng: 16/2/2023)

## TÓM TẮT

*Vấn đề giáo dục định hướng năng lực nhằm mục tiêu phát triển năng lực người học đã được bàn đến từ những năm 90 của thế kỉ XX, cho đến ngày nay, vấn đề này đang trở thành xu hướng giáo dục mới của thời đại. Đây cũng chính là một trong những nội dung mà chương trình giáo dục phổ thông 2018 đề cập đến. Bài viết làm rõ một số khái niệm: Năng lực, năng lực thực hành, bài tập, bài tập lịch sử, thực hành bài tập lịch sử, phát triển và phát triển năng lực thực hành bài tập lịch sử, trên cơ sở đó, đề xuất một số biện pháp để phát triển năng lực thực hành cho học sinh thông qua bài tập trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông, góp phần nâng cao chất lượng dạy học nói chung và chất lượng dạy học môn Lịch sử nói riêng.*

**Từ khóa:** Học sinh, lịch sử, năng lực thực hành, phát triển

### 1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục nói chung, giáo dục lịch sử (LS) nói riêng, “Học đi đôi với hành” được xem là nguyên tắc căn bản nhất, nó chỉ đạo việc xác định nhiệm vụ, nội dung phương pháp giáo dục cụ thể. “Học đi đôi với hành”- một trong ba thành tố cấu thành nội dung nguyên lý giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam, là một tư tưởng giáo dục vừa có tính khoa học, vừa có tính thực tiễn. Việc sử dụng bài tập để triển năng lực thực hành (NLTH) cho học sinh trong dạy học lịch sử (DHLS) là phương pháp nhằm đảm bảo việc dạy học ở trường phổ thông phải gắn lý luận với thực tiễn; tăng cường hoạt động nhận thức độc lập của học sinh (HS). Đây cũng chính là một trong những nội dung mà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đề cập đến: chương trình giáo dục phải chuyển từ chương trình định hướng nội dung sang chương trình định hướng năng lực, tức là tiếp cận giáo dục ở góc độ trang bị kiến thức sang góc độ trang

bị phương pháp để người học tự mình tìm thấy kiến thức phục vụ cho việc học tập suốt đời.

### 2. Giải quyết vấn đề

#### 2.1. Các khái niệm

Năng lực “là khả năng, điều kiện chủ quan, hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó, là phẩm chất tâm sinh lý và trình độ chuyên môn tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” (Phê, 2008, tr. 861).

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “Thực hành nói một cách khái quát là làm để vận dụng lý thuyết vào thực tế” (Tuyết, 2013, tr. 28).

Từ khái niệm và căn cứ vào những đặc trưng của bộ môn LS có thể hiểu thực hành (TH) trong học tập LS là những hoạt động, hành động học tập của HS trên cơ sở vận dụng những hiểu biết về kiến thức LS và phương pháp học tập bộ môn để giải quyết những nhiệm vụ học tập và những vấn đề cuộc sống đặt ra (Tuyết, 2013, tr. 28-29).

Từ nội hàm của khái niệm “năng lực”, “thực hành” và sự phân tích trên, chúng ta có thể hiểu NLTH của HS trong học tập môn LS là một tổ hợp các thuộc tính tâm lý của cá nhân phù hợp với một loại hoạt động thực hành lịch sử (THLS) nào đó đảm bảo cho hoạt động thực tiễn này diễn ra nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Theo *Từ điển tiếng Việt*, thuật ngữ “bài tập” có nghĩa là bài ra cho HS làm để vận dụng những điều đã học (Tuấn, 2002, tr. 36).

Trên cơ sở khái niệm “bài tập” vận dụng cụ thể vào quá trình dạy học bộ môn LS, chúng ta có thể hiểu một cách khái quát bài tập LS là khái niệm chỉ một hệ thống thông tin xác định về tổ chức quá trình DHLS ở trường phổ thông khi kiểm tra đánh giá kết quả học tập LS của HS trên các lĩnh vực nhận thức (khoa học và tư tưởng), xúc cảm, tình cảm và kỹ năng, kỹ xảo. Để thực hiện được điều này, HS phải giải quyết toàn bộ hoặc từng phần vấn đề được nêu trong bài tập (Tuấn, 2002, tr. 36).

Thực hành bài tập lịch sử: Từ định nghĩa các khái niệm thực hành, bài tập, bài tập LS có thể hiểu, thực hành bài tập lịch sử (THBTLS) là quá trình vận dụng kiến thức và kỹ năng, kỹ xảo của HS vào việc giải quyết toàn bộ hoặc từng phần vấn đề được nêu ra trong bài tập LS trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS trên các lĩnh vực nhận thức.

Theo *Từ điển Tiếng Việt phổ thông*, phát triển là sự “biến đổi hoặc làm cho biến đổi theo hướng tăng từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp” (Thu và nnk, 2015, tr. 70).

Phát triển NLTH bài tập LS là nâng cao khả năng vận dụng kiến thức, kỹ

năng, kỹ xảo đã có của HS vào việc giải quyết toàn bộ hoặc từng phần vấn đề được nêu ra trong bài tập LS, trong quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS trên các lĩnh vực nhận thức.

## **2.2. Các biện pháp sư phạm phát triển năng lực thực hành cho học sinh thông qua bài tập trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông**

### **2.2.1. Các biện pháp phát triển năng lực thực hành bài tập nhận biết trong dạy học Lịch sử**

- Phát triển kỹ năng đọc, khai thác thông tin từ các bản đồ, lược đồ và tranh ảnh lịch sử giải quyết yêu cầu đặt ra trong các bài tập nhận biết lịch sử.

Để giúp HS phát triển NLTH đọc, hiểu bản đồ, lược đồ giáo viên (GV) hướng dẫn HS thực hiện các bước sau:

Bước 1: Đọc tên bản đồ.

Bước 2: Đọc tỷ lệ bản đồ ghi ở cuối, để thể hiện biên độ lãnh thổ được trình bày (như tỷ lệ lớn 1:200.000; tỷ lệ trung bình 1:500.000; tỷ lệ nhỏ 1:1.000.000) mà mức độ thu nhỏ các đối tượng, sự kiện LS được diễn đạt.

Bước 3: Đọc các chú giải (thường ghi bên dưới góc trái, góc phải bản đồ, lược đồ, sơ đồ, đồ thị, tranh ảnh).

Qua việc vận dụng các kỹ năng trên, trong quá trình giải quyết các BTLS ở mức độ nhận biết sẽ giúp HS thu thập được những thông tin cần thiết để khôi phục và hình thành các biểu tượng về các sự kiện, hiện tượng LS trong trí óc của mình.

Ví như, khi dạy mục I.1. *Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp* (Bài 12, SGK Lịch sử lớp 12, Chương trình chuẩn), GV sử dụng Lược đồ hình 1: “Nguồn lợi của tư bản Pháp ở Việt Nam trong cuộc khai



nông nghiệp, công nghiệp...).

Về nông nghiệp, đó là các loại cây công nghiệp có giá trị như cao su, chè, cà phê, mía, bông, lúa gạo. Nam kỳ là khu vực có nhiều đồn điền như ở Đông Nam bộ và Tây Nam bộ. Về công nghiệp, các cơ sở khai thác khoáng sản như: than, kim loại màu, công nghiệp chế biến... tập trung chủ yếu ở Bắc kỳ.

Qua việc THBT này, HS sẽ hình thành biểu tượng cụ thể về nguồn lợi Pháp có được trong chương trình khai thác lần hai tại Việt Nam, giúp các em lý giải được mục đích của chương trình khai thác thuộc địa lần hai của Pháp cũng như hiểu được ý đồ sâu xa của thực dân Pháp khi xâm lược Việt Nam.

Tranh ảnh LS là những hình ảnh thuộc đồ dùng trực quan tạo hình. Trong quá trình dạy học LS ở trường phổ thông, loại tranh ảnh được dùng nhiều nhất là tranh tả thực, tranh cổ động, tranh biếm họa cùng với ảnh chân dung và ảnh thời sự.

Để rèn luyện kỹ năng khai thác những nội dung được ẩn chứa trong các loại tranh ảnh LS, GV cần hướng dẫn HS thực hiện các bước sau:

Đọc lời chú dẫn ghi bên dưới hình ảnh xác định nội dung hình ảnh biểu thị.

Quan sát các chi tiết mà kênh hình trực tiếp phản ánh.

Liên hệ những thông tin thu nhận được từ các tranh ảnh LS với nội dung kiến thức đang học để giải thích nội dung ẩn chứa của các tranh ảnh LS.

Việc rèn luyện cho HS kỹ năng khai thác thông tin từ các loại tranh ảnh LS không chỉ kích thích hứng thú học tập của HS, mà còn giúp HS có được những cơ sở dữ liệu quan trọng để hoàn thành tốt những yêu cầu được đặt ra trong các BTLS.

Ví dụ, khi dạy mục II.2. *Hội nghị thành lập Đảng* (Bài 13, SGK Lịch sử lớp 12, Chương trình chuẩn), GV cho HS khai thác hình 2: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930.



**Hình 2:** Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930  
(Nguồn: Dương, 2022)

HS đọc chú dẫn bên dưới bức tranh để xác định đây là bức ảnh (chụp từ tranh vẽ) về Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930. Quan sát chi tiết HS thấy quang cảnh trong một ngôi nhà lụp xụp, chật hẹp có bảy người đang ngồi xung quanh một chiếc bàn có để sẵn bộ xúc xắc - một trò chơi yêu thích của người Trung Quốc. HS liên hệ với nội dung các em được học về Hội nghị thành lập Đảng để có thể hiểu được nội dung của bức tranh. Mọi người đang hướng về nhân vật trung tâm là Nguyễn Ái Quốc (người thứ hai từ trái sang). Nguyễn Ái Quốc trên cơ sở phân tích rõ tình hình trong nước và thế giới, khéo léo phê bình những quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản, đề nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.

Như vậy, qua việc TH khai thác tranh ảnh, HS sẽ có những biểu tượng chân thật sống động về các sự kiện LS.

- Phát triển kỹ năng xây dựng biểu đồ, sơ đồ, niên biểu đơn giản, giải quyết yêu cầu đặt ra trong các bài tập nhận biết LS.

+ Phát triển kỹ năng xây dựng biểu đồ:

Để phát triển kỹ năng xây dựng biểu đồ trong quá trình thực hành bộ môn LS, HS cần đi theo các trình tự sau: Bước 1: Tìm hiểu chủ đề muốn thể hiện biểu đồ. Bước 2: Căn cứ vào chủ đề đã xác định để lựa chọn các biểu đồ thích hợp. Bước 3: Vẽ biểu đồ theo các số liệu được nêu ra trong bài tập.

Trong quá trình tổ chức cho HS giải quyết các BTLS ở mức độ nhận biết, việc

vận dụng các kỹ năng xây dựng biểu đồ nêu trên sẽ giúp HS dễ dàng xác định được giá trị của các hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng để tái hiện sự kiện, hiện tượng LS mà biểu đồ đó đề cập.

Ví dụ, khi dạy mục I.1. *Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp* (Bài 12, SGK Lịch sử lớp 12, Chương trình chuẩn), để HS biết đặc điểm của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai “quy mô lớn, tốc độ nhanh” vào các ngành kinh tế ở Việt Nam, GV cho HS thực hành bài tập sau:

Dựa vào số liệu bảng 1, vẽ biểu đồ thể hiện số vốn đầu tư của Pháp trong chương trình khai thác thuộc địa lần hai giai đoạn 1924 - 1929.

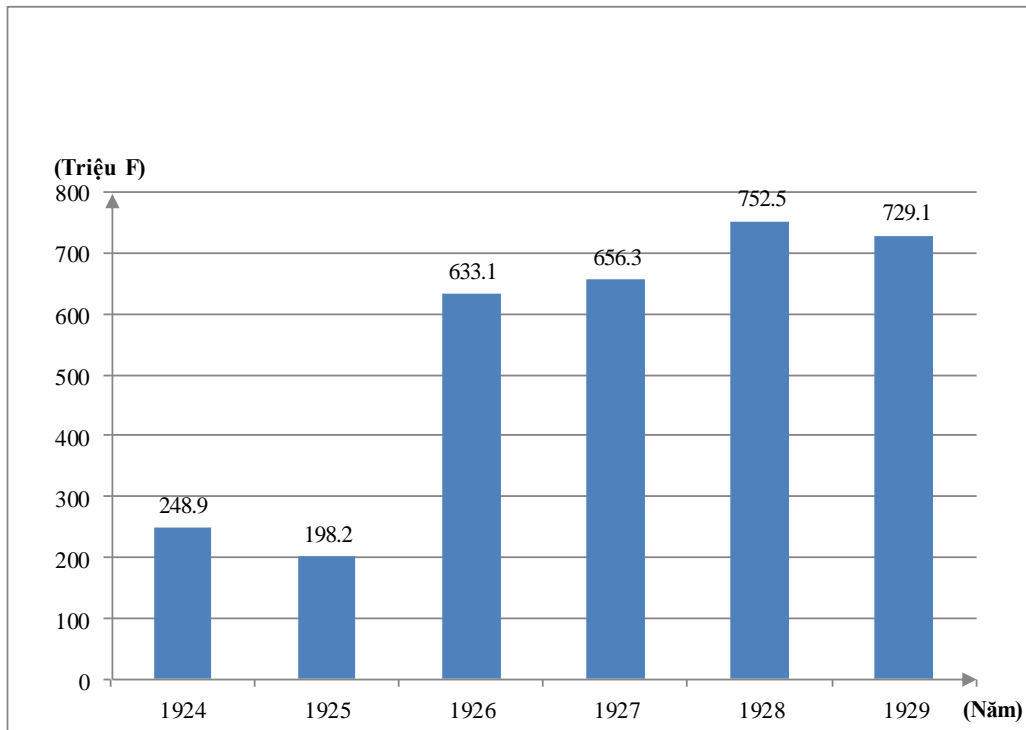
**Bảng 1:** Số liệu về số vốn đầu tư của Pháp trong Chương trình khai thác thuộc địa lần hai (1924 - 1929)

(Nguồn: Lê và nnk 2007, tr. 55)

Đơn vị: triệu Frank

Năm	Tổng số vốn
1924	248.9
1925	198.2
1926	633.1
1927	656.3
1928	752.5
1929	729.1

Với bài tập này, trước hết HS phải xác định chủ đề của biểu đồ đó là Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam. Cụ thể là số vốn Pháp đầu tư vào Việt Nam từ năm 1924 đến năm 1929. Căn cứ vào yêu cầu bài tập, trên cơ sở khai thác những thông tin bảng số liệu được GV cung cấp, HS xác định được biểu đồ cần vẽ là biểu đồ hình trụ, khi tiến hành vẽ, cần chú ý chia khoảng cách năm phù hợp. Biểu đồ sau khi thực hiện như hình 3.



**Hình 3:** Biểu đồ thể hiện số vốn đầu tư của thực dân Pháp trong Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai (1924 - 1929)

+ Phát triển kỹ năng xây dựng sơ đồ cụ thể hóa một nội dung LS.

Sơ đồ là loại đồ dùng trực quan quy ước “cụ thể hóa nội dung sự kiện bằng những hình học đơn giản, diễn tả một tổ chức, một cơ cấu xã hội, một chế độ chính trị, mối quan hệ giữa các sự kiện LS” (Liên, 2010, tr. 50). Do vậy việc sử dụng sơ đồ trong quá trình dạy học LS có nhiều ưu thế trong việc tái hiện và giúp HS hiểu rõ hơn bản chất của các sự kiện, hiện tượng LS.

Thực hành bài tập này cần phải đi theo trình tự sau: Bước 1: Xác định nội dung cơ bản cần thể hiện. Bước 2: Thiết lập mối quan hệ giữa nội dung LS và các ký hiệu hình học đơn giản phản ánh nội dung sự kiện LS.

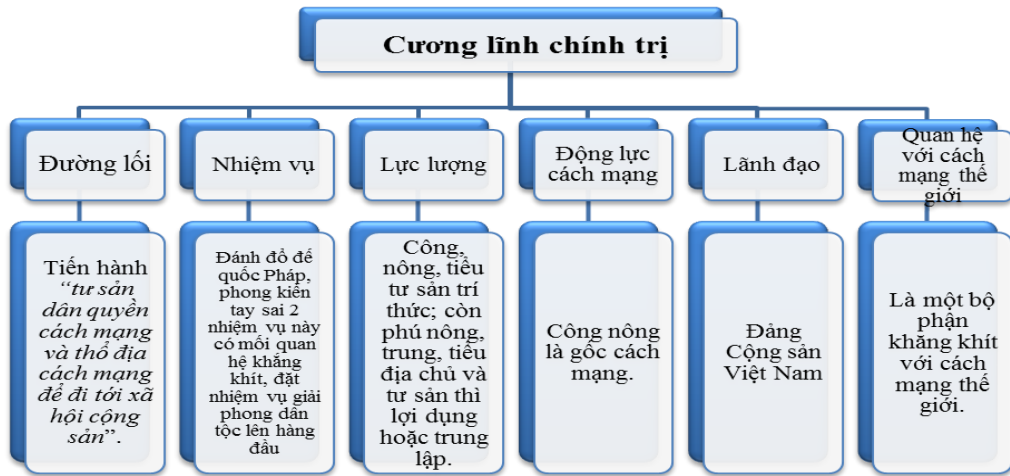
Việc vận dụng các kỹ năng xây dựng sơ đồ trên sẽ giúp HS bước đầu

xác định được những nội dung kiến thức LS cơ bản và thiết lập những mối quan hệ giữa chúng. Ở nhóm bài tập nhận biết, quá trình xây dựng sơ đồ chủ yếu tập trung vào một nội dung kiến thức với những mối quan hệ đơn giản, ít chông chéo chủ yếu mang tính chất tái hiện lại các sự kiện, hiện tượng LS.

Ví dụ: khi dạy mục II.2. *Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam* (Bài 13, SGK lịch sử lớp 12, Chương trình chuẩn), GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ về thể hiện nội dung Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Sơ đồ sau khi hoàn thiện là hình 4.

Như vậy việc HS thực hành bài tập xây dựng các sơ đồ giúp các em mô hình hóa, cụ thể hóa các sự kiện LS và giúp các em ghi nhớ một cách hệ thống.





**Hình 4:** Sơ đồ nội dung Cương lĩnh chính trị (1930)

+ Phát triển kỹ năng lập niên biểu:

Niên biểu hệ thống hóa các sự kiện quan trọng theo thứ tự thời gian, đồng thời nêu mối liên hệ giữa các sự kiện cơ bản của một nước hay nhiều nước trong một thời kỳ.

Để thực hành BTLS lập niên biểu, GV chú trọng rèn luyện cho HS kỹ năng thuộc năng lực hiểu và vận dụng: khái quát hóa kiến thức, sự kiện, hiện tượng LS và sắp xếp chúng theo trình tự thời gian hoặc trình bày những mặt khác nhau của các sự kiện xảy ra ở một nước, trong một thời gian để góp phần tái hiện lại các sự kiện, hiện tượng LS.

Ví dụ: khi giảng mục I.1. *Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp* (Bài 12, SGK lịch sử lớp 12, Chương trình chuẩn), để lập niên biểu về nội dung chương trình khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp ở Đông Dương, HS phải biết những lĩnh vực mà Pháp tiến hành khai thác như: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... các em phải biết lựa chọn số cột trong bảng niên biểu, cách sắp xếp nội dung trong các cột ngang, cột dọc sao cho đảm bảo tính logic của kiến thức theo trình tự thời gian và không gian. Niên biểu tổng hợp sau khi hoàn thiện như bảng 2.

**Bảng 2:** Niên biểu nội dung Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp

THỜI GIAN	NỘI DUNG		
	Kinh tế	Chính trị	Văn hóa xã hội
1919 – 1929	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung vốn vào nông nghiệp (chủ yếu đồn điền cao su).</li> <li>- Công nghiệp chế biến (mở thêm nhiều xí nghiệp).</li> <li>- Giao thông vận tải; Xây dựng nhiều tuyến đường (đường sắt Đông Dương).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chính sách chuyên chế</li> <li>- Chính sách ngu dân.</li> <li>- Chia để trị</li> <li>- Duy trì chế độ vua quan bù nhìn tay sai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất bản sách báo tuyên truyền cho chính sách “khai hóa”.</li> <li>- Mở rộng cơ quan dân cử (giả hiệu) lôi kéo địa chủ, tư sản Việt Nam.</li> </ul>

Nhìn chung, những kỹ năng thực hành được vận dụng để giải quyết những yêu cầu đặt ra trong nhóm bài tập nhận biết chủ yếu định hình, hình thành cho HS những kỹ năng thực hành cơ bản giúp các em bước đầu nắm bắt được kiến thức về phương pháp thực hành bộ môn LS để ghi nhớ các sự kiện, hiện tượng LS. Đây là khâu nền tảng đầu tiên tạo điều kiện cho HS phát triển năng lực thực hành về sau.

2.2.2. Các biện pháp phát triển năng lực thực hành bài tập thông hiểu trong DHLS

Đây là loại bài tập đòi hỏi sự tìm tòi sáng tạo trong nhận thức LS của HS, đạt đến trình độ hiểu sử. Thực hành loại bài tập này sẽ giúp HS phát triển năng lực tư duy biện chứng, từ đó biết khái quát, xâu chuỗi các sự kiện LS, lý giải được mối quan hệ giữa sự kiện này với sự kiện khác.

- Phát triển kỹ năng sử dụng bản đồ, lược đồ để rút ra những nét đặc trưng, cơ bản của các sự kiện, hiện tượng LS.

Kỹ năng sử dụng bản đồ, lược đồ được hình thành trên cơ sở vận dụng nhuần nhuyễn các kỹ năng đọc, khai thác, xác định vị trí trên lược đồ để giải quyết

các yêu cầu, nhiệm vụ học tập ở mức độ cao hơn. Do đó, để phát triển kỹ năng sử dụng biểu đồ, lược đồ trong các bài tập thông hiểu GV cần sử dụng bản đồ, lược đồ câm (bản đồ, lược đồ trống) hướng dẫn HS thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: GV cung cấp lược đồ, bản đồ chính xác giúp HS tự kiểm tra, đánh giá được mức độ vận dụng kỹ năng sử dụng bản đồ của mình và có hướng khắc phục.

Bước 2: Xác định vị trí, địa điểm diễn ra các sự kiện LS.

Bước 3: Xâu chuỗi các sự kiện, kiến thức LS đã xác định trên bản đồ, lược đồ để rút ra nguyên nhân bùng nổ, bản chất, mối liên hệ, tác động của các sự kiện, hiện tượng LS.

Ví dụ: khi dạy mục II. 3. *Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc* (Bài 12, SGK Lịch sử lớp 12, Chương trình chuẩn), GV cho HS thực hành BTLS sau: Xác định trên lược đồ hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 đến 1930 (xem hình 5). Theo em con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì độc đáo?



Hình 5: Lược đồ hành trình tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1911-1930)



Để hoàn thành yêu cầu trên, HS phải nhớ lại một cách chính xác những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 - 1930 và xác định địa điểm xảy ra các sự kiện đó trên lược đồ. Từ đó liên hệ đến những kiến thức đã học về con đường cứu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh chủ yếu diễn ra tại những địa điểm nào ở lược đồ. Từ đó so sánh, phân tích để rút ra được nét độc đáo của con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là đi sang phương Tây và bằng con đường lao động. Người không đứng ngoài quan sát mà hòa mình vào cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động bị áp, bức bóc lột trên toàn thế giới, giác ngộ, đoàn kết họ đứng lên đấu tranh giành độc lập thực sự, bằng sức mạnh của mình là chính. Người luôn đề cao việc học tập, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm cách mạng mới nhất của thời đại, trên cơ sở đó bắt gặp chân lý cứu nước là chủ nghĩa Mác - Lênin, xác định con đường cứu nước theo Cách mạng tháng Mười Nga (con đường cách mạng vô sản).

Với việc hoàn thành BTLS nêu trên, không chỉ gây hứng thú học tập mà còn giúp HS phát triển năng lực sử dụng lược đồ để nắm bắt bản chất của các sự kiện, hiện tượng LS.

- Xác định những mối liên hệ giữa các kiến thức LS có nội dung phức tạp để xây dựng sơ đồ, lập các niên biểu chuyên đề, các sơ đồ tư duy LS.

+ Phát triển năng lực xây dựng sơ đồ khái quát hóa các nội dung kiến thức LS.

Trên cơ sở những kỹ năng xây dựng sơ đồ liên quan đến nội dung để khái quát hóa các nội dung kiến thức LS trong một mục, một bài, một chương hay ngoài những kiến thức trọng tâm cần tái

hiện, HS phải nêu được ảnh hưởng, tác động, ý nghĩa, nguyên nhân dẫn đến các sự kiện, hiện tượng LS đó đối với tiến trình phát triển của LS. Do vậy, để phát triển kỹ năng xây dựng các sơ đồ mang tính khái quát này, GV cần hướng dẫn HS thực hành qua các bước sau:

Bước 1: Xác định những nội dung kiến thức trọng tâm, đặc điểm của các nội dung kiến thức LS.

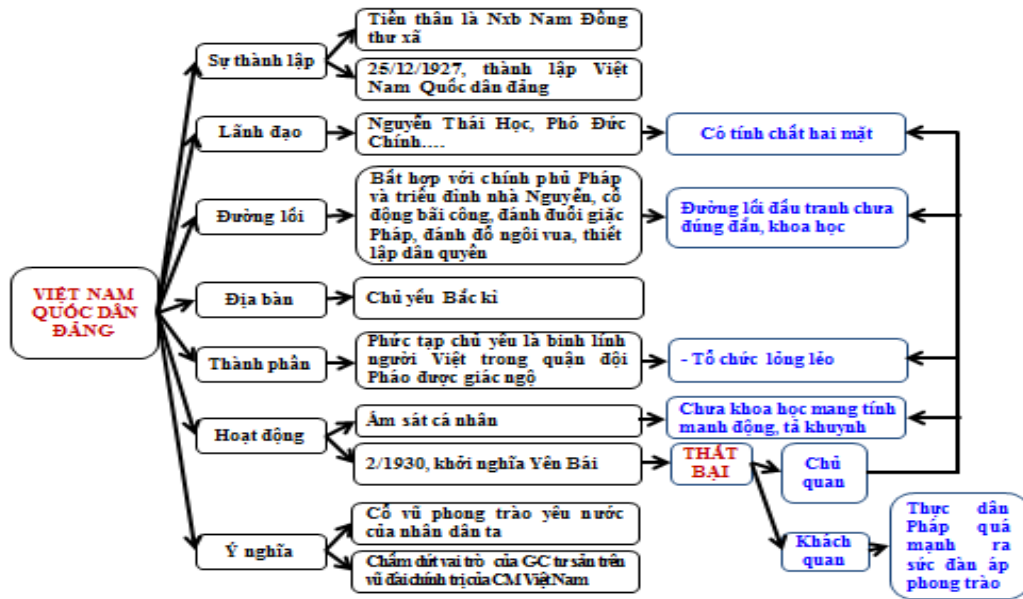
Bước 2: Xác định đúng mối liên hệ phức tạp giữa các sự kiện, hiện tượng LS.

Bước 3: Nhóm lại hay chia tách các sự kiện để làm cơ sở rút ra kết luận khái quát.

Đối với dạng bài tập này, yêu cầu đặt ra cho HS là phải khái quát được từng loại kiến thức LS để sắp xếp theo một thứ tự cho phù hợp, từ đó xác định được từng mối quan hệ giữa các kiến thức LS để nêu bật được mối quan hệ giữa các kiến thức đó.

Ví dụ: sau khi học xong bài 13, mục I.3. *Việt Nam Quốc dân đảng* (SGK LS lớp 12, chương trình chuẩn), để củng cố kiến thức và kiểm tra mức độ nhận thức của HS, GV cho HS thực hành bài tập vẽ sơ đồ về quá trình hình thành, hoạt động và nguyên nhân thất bại của tổ chức cách mạng “Việt Nam Quốc dân đảng”.

Đối với yêu cầu của bài tập này, từ những kiến thức đã học, HS phải xác định những kiến thức cơ bản liên quan đến sự thành lập, chủ trương, cơ quan lãnh đạo (nếu có), địa bàn hoạt động, thành phần, những hoạt động chính, từ đó rút ra được nguyên nhân thất bại, giúp HS thấy được quá trình hình thành, phát triển, hoạt động và tác động của các tổ chức cách mạng này đến phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1925 - 1929. Sơ đồ hoàn thành như hình 6.



**Hình 6:** Sơ đồ về tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng

Qua việc định hướng, tổ chức HS hoàn thành những dạng bài tập nói trên không chỉ giúp HS rèn luyện được kỹ năng xác định những mối quan hệ giữa các sự kiện LS để khái quát hóa thành một sơ đồ thể hiện được những mối quan hệ phức tạp của các sự kiện, hiện tượng LS mà còn góp phần củng cố, khắc sâu các kiến thức LS trong trí óc của HS, giúp HS nắm chắc hơn về bản chất của các sự kiện, hiện tượng LS.

+ Phát triển năng lực lập niên biểu tổng hợp, chuyên đề để hệ thống hóa những nội dung kiến thức LS.

Khác với các bài tập nhận biết, kỹ năng lập niên biểu đối với dạng bài tập thông hiểu đòi hỏi HS phải biết vận dụng linh hoạt, nhuần nhuyễn kỹ năng, các thao tác tư duy để khái quát hóa những nội dung kiến thức LS bao gồm các sự kiện, hiện tượng và kết luận LS theo các chủ đề thích hợp, từ đó xây dựng các niên biểu tổng hợp, chuyên đề thích hợp chứ không đơn thuần là liệt kê các sự kiện, hiện tượng LS.

Để thực hiện dạng bài tập này, GV

cần hướng dẫn HS thực hành bài tập thông hiểu LS theo các bước sau:

Bước 1: Xác định những nội dung trọng tâm của kiến thức LS cần lập niên biểu.

Bước 2: Xác định các chủ đề phản ánh kiến thức thức LS cần lập niên biểu.

Bước 3: Hệ thống hóa những nội dung kiến thức LS trọng tâm theo các chủ đề đã xác định.

Ví dụ: sau khi tìm hiểu nội dung kiến thức mục II.3. *Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc* (Bài 12, SGK lịch sử lớp 12, Chương trình chuẩn) để củng cố kiến thức LS của HS, GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập sau: Trong những năm 1917 - 1925 từ thực tiễn hoạt động cách mạng của mình Nguyễn Ái Quốc đã ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc và tích cực chuẩn bị mọi mặt tư tưởng, lực lượng, tổ chức cho sự ra đời chính đảng vô sản tại Việt Nam. Bằng những kiến thức đã học, em hãy lập bảng niên biểu tóm tắt về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (1919 -

1925) và tác động của những hoạt động đó đến cách mạng Việt Nam.

Đối với dạng bài tập này, HS phải biết vận dụng những kiến thức LS đã

học và hệ thống những nội dung kiến thức này theo những chủ đề được đề cập trong bảng 3.

**Bảng 3:** Niên biểu về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (1919 – 1925)

Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa
1919	Gia nhập Đảng Xã hội Pháp.	Tham gia vào phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Pháp.
18/6/1919	Gửi tới Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam.	Nhận thức được “muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”.
1920	Đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin.	Tìm ra con đường giải phóng dân tộc - con đường cách mạng vô sản.
25/12/1920	Tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp họp tại Tua.	Trở thành người cộng sản đầu tiên ở Việt Nam và là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
1921	Lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Paris.	Tập hợp tất cả những người dân thuộc địa sống trên đất Pháp cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.
1922	Sáng lập báo <i>Người cùng khổ</i> viết bài cho các báo, viết Bản án chế độ thực dân Pháp.	Tố cáo tội ác của chủ nghĩa đế quốc nói chung, đế quốc Pháp nói riêng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam.
6/1923	Đến Liên Xô tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân và Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.	Tố cáo tội ác của thực dân Pháp, trình bày về vị trí chiến lược cách mạng các nước thuộc địa, mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc.
11/11/1924	Về Quảng Châu (Trung Quốc)	Trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lý luận, xây dựng tổ chức cách mạng giải phóng dân tộc cho cách mạng Việt Nam.

Qua việc vận dụng những kiến thức LS đã học, lập niên biểu nêu trên không chỉ giúp HS rèn luyện, vận dụng kỹ năng TH giải quyết các yêu cầu học tập mà còn góp phần hệ thống hóa, củng cố và khắc sâu hơn nội dung, bản chất các sự kiện, hiện tượng LS trong trí óc của HS góp phần nâng cao hiệu quả bài học LS ở

trường THPT.

2.2.3. Các biện pháp phát triển năng lực thực hành bài tập vận dụng trong dạy học Lịch sử

- Phát triển NLTH bài tập vận dụng thấp trong DHLS:

Bài tập vận dụng thấp là những bài tập vượt qua cấp độ hiểu đơn thuần và

đòi hỏi HS có thể sử dụng các khái niệm của chủ đề trong các tình huống tương tự những không hoàn toàn giống như tình huống đã gặp trên lớp. Ví dụ như phân tích những chủ trương, biện pháp của Đảng; âm mưu thủ đoạn của kẻ thù; nguyên nhân thắng lợi, nguyên nhân thất bại, ý nghĩa LS của các phong trào yêu nước, phong trào cách mạng...; so sánh được các vấn đề, nội dung, sự kiện, hiện tượng LS.

Dạng bài tập này đòi hỏi HS phải biết vận một cách thuần thục các kỹ năng thực hành khác nhau kết hợp nhuần nhuyễn với các thao tác tư duy để bước đầu giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ học tập khác nhau. Điểm khác biệt lớn nhất giữa việc thực hành bài tập này so với các bài tập trước đó là HS được rèn luyện những kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để giải quyết những tình huống học tập mới. Do vậy, nó đòi hỏi tính chủ động cao hơn trong quá trình học tập của HS để liên hệ những kiến thức đã học, đang học và hiện tại so sánh đối chiếu, rút ra những điểm giống và khác nhau giữa các sự kiện, hiện tượng LS; vận dụng linh hoạt các kỹ năng thực hành bộ môn được

rèn luyện trước đó giải quyết những yêu cầu học tập phức tạp hơn; biết sưu tầm tài liệu, xây dựng những bài thuyết trình liên quan đến một vấn đề LS phục vụ cho bài học trên lớp.

Ví dụ: sau khi dạy mục I.1. *Những chuyển biến mới về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất* (Bài 12, SGK Lịch sử lớp 12, Chương trình chuẩn) để củng cố kiến thức, GV đưa ra bài tập sau: Sau khi hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam, để phục vụ cho nhu cầu sản xuất ở chính quốc, thực dân Pháp đã ra sức bóc lột sức người (nguồn nhân công), sức của (tài nguyên thiên nhiên) của nước ta thông qua chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất và chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai. Em hãy cho biết giữa hai cuộc khai thác thuộc địa này có những điểm khác biệt nào?

Để giải quyết bài tập trên, GV hướng dẫn HS vận dụng những kiến thức đã học, khái quát hóa những kiến thức cơ bản thể hiện sự khác nhau giữa hai chương trình khai thác thuộc địa theo những chủ đề thích hợp để lập bảng niên biểu so sánh như bảng 4.

**Bảng 4:** Niên biểu so sánh “Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất” và “Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai”

<b>Nội dung so sánh</b>	<b>Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất</b>	<b>Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai</b>
Thời gian tiến hành	- Từ năm 1897 đến trước năm 1914 (gần 18 năm).	- Từ năm 1919 đến năm 1929 (10 năm).
Quy mô và tốc độ khai thác	- Quy mô nhỏ, tốc độ chậm chủ yếu đầu tư trong tư bản tài chính.	- Quy mô lớn tốc độ nhanh (trong 6 năm (1924 – 1929) vốn đầu tư tăng gấp 6 lần so với 20 năm trước chiến tranh).
Hậu quả	- Đầu tư chủ yếu trong lĩnh vực tài chính, chủ đầu tư chủ yếu là người Pháp ⇒ Giai cấp tư sản Việt Nam chưa ra đời, sự chuyển biến về mặt giai cấp trong lòng xã hội chưa thực sự sâu sắc.	- Do đầu tư trên nhiều lĩnh vực, diễn ra với tốc độ nhanh ⇒ Xã hội Việt Nam có sự phân hóa và chuyển biến giai cấp một cách sâu sắc. Bên cạnh những giai cấp cũ, xuất hiện những giai cấp mới.

Việc vận dụng kiến thức LS để lập bảng niên biểu nêu trên sẽ giúp HS nhận thức sâu sắc hơn những đặc điểm của Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, rèn luyện cho HS kỹ năng lập niên biểu so sánh để giải quyết những yêu cầu học tập khác nhau. Qua đó góp phần phát triển NLTH BTLS của HS.

- Phát triển NLTH bài tập vận dụng cao trong dạy học LS:

Bài tập vận dụng cao đòi hỏi HS trên cơ sở hiểu bản chất của sự kiện hiện tượng LS, đánh giá, nhận xét, bày tỏ những chính kiến, quan điểm, thái độ về các vấn đề LS, biết liên hệ với thực tiễn và vận dụng những kiến thức LS giải quyết những vấn đề trong cuộc sống thực tiễn, biết rút ra những bài học kinh nghiệm.

Dạng bài tập này đòi hỏi tính sáng tạo, độc lập cao trong quá trình học tập của HS. Trong đó, HS phải biết vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các kỹ năng TH bộ môn (kỹ năng khai thác, sử dụng, xây dựng bản đồ, lược đồ, tranh ảnh LS các loại đồ dùng trực quan quy ước khác) và kỹ năng vận dụng kiến thức đã học (kỹ năng sưu tầm tài liệu, tập viết LS địa phương, kỹ năng trình bày một vấn đề LS) để đưa ra được những nhận định, đánh giá, chính kiến của bản thân về các vấn đề LS cũng như rút ra được những nhận xét, bài học kinh nghiệm về các sự kiện, hiện tượng LS, giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra. Do vậy, những bài tập vận dụng cao thường được đưa ra dưới dạng một tổ hợp bài tập định hướng, dẫn dắt HS phát huy năng lực tự học để giải quyết các nhiệm vụ học tập đề ra. GV là người nhận xét đánh giá kết quả quá trình hoạt động đó của HS.

Ví dụ: khi dạy mục II.2. *Sự thành*

*lập Đảng Cộng sản Việt Nam* (Bài 13, SGK Lịch sử lớp 12, chương trình chuẩn), GV đưa ra bài tập nêu vấn đề sau để kích thích hứng thú học tập của HS: Bàn về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, có ý kiến cho rằng “Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930”, một số ý kiến khác lại cho rằng Đảng ra đời là “sự du nhập ảnh hưởng của Quốc tế cộng sản”, là sự “khiên cưỡng”, “gán ghép” của Hồ Chí Minh đối với Việt Nam. Em có ý kiến gì về hai nhận định trên?

Để hướng dẫn HS giải quyết yêu cầu của bài tập trên, GV chia lớp thành hai nhóm, hoàn thành những nhiệm vụ sau:

+ Nhóm 1: Từ những kiến thức đã học, em hãy vẽ sơ đồ về quá trình ra đời của một chính đảng vô sản theo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Em có nhận xét gì về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

+ Nhóm 2: Từ những kiến thức đã học, em hãy làm rõ về đặc điểm của phong trào cách mạng Việt Nam 1929 - 1930 và tác động của nó đến các tổ chức cách mạng nước ta lúc bấy giờ.

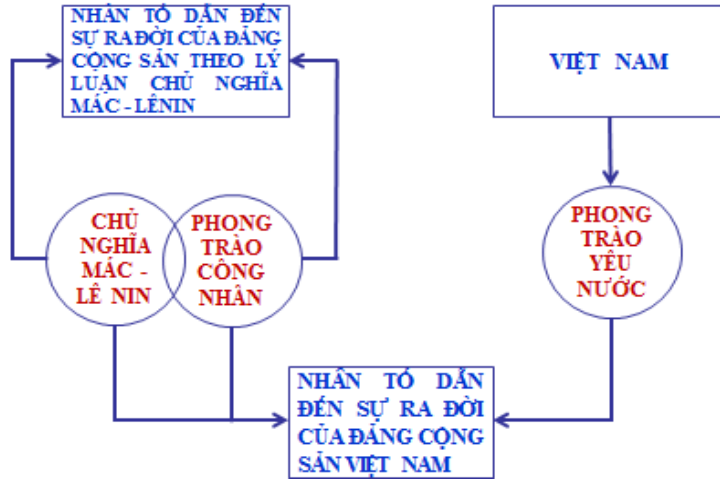
Từ những định hướng của GV, HS hai nhóm phải vận dụng được những kiến thức LS đã học để vẽ các sơ đồ, biểu đồ chứng minh cho sự ra đời hợp quy luật và đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng Việt Nam. Cụ thể là:

+ HS nhóm 1: phải vận dụng được những kiến thức đã học để vẽ được hai sơ đồ khái quát hóa được những nhân tố dẫn đến sự ra đời của một chính đảng vô sản theo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và Đảng Cộng sản Việt Nam (xem hình 7). Từ đó so sánh, đối chiếu để khẳng định sự ra đời của Đảng Cộng



sản Việt Nam không chỉ hợp với quy luật ra đời của một chính đảng vô sản mà còn là sự vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn của

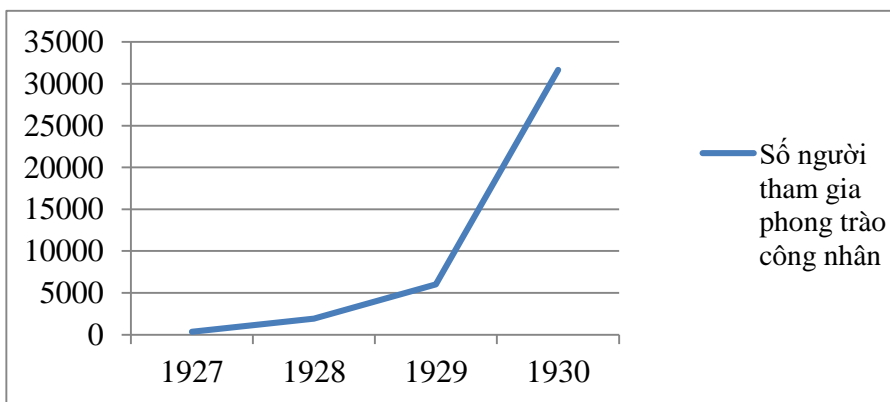
một nước thuộc địa, không phải là sự du nhập ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản vào cách mạng Việt Nam.



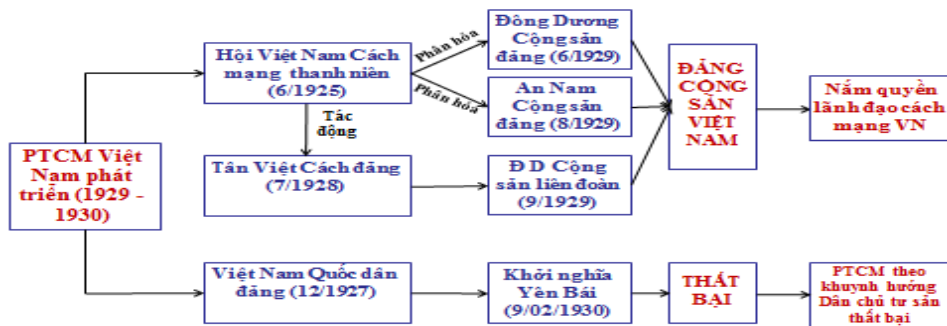
**Hình 7:** Sơ đồ thể hiện sự tất yếu của việc ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

+ HS nhóm 2: để làm bật về phong trào cách mạng 1929 - 1930 và tác động của nó đến các tổ chức cách mạng lúc bấy giờ, các em phải vận dụng những kiến thức đã học để vẽ được biểu đồ thể hiện sự phát triển vượt bậc của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1929, 1930 so với giai đoạn trước

và sơ đồ về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (xem hình 8 và hình 9). Qua đó, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời xuất phát từ những yêu cầu của thực tiễn phong trào cách mạng Việt Nam vào cuối năm 1929, đầu năm 1930 chứ không phải là sự “khiên cưỡng”, “áp đặt” bởi một cá nhân nào.



**Hình 8:** Biểu đồ thể hiện tình hình đấu tranh của công nhân Việt Nam giai đoạn 1924-1930



**Hình 9:** Sơ đồ những chuyển biến của phong trào cách mạng Việt Nam cuối năm 1929 đầu năm 1930

Sau khi các nhóm vận dụng NLTH để giải quyết những yêu cầu bài tập nhận thức đặt ra về tính tất yếu về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam trên hai mặt lý luận và thực tiễn, GV đặt vấn đề để đại diện các nhóm đưa ra nhận định của mình về hai ý kiến nêu ra trước đó.

Như vậy, với việc vận dụng một cách linh hoạt các kỹ năng vẽ biểu đồ, sơ đồ hóa nội dung kiến thức LS để chứng minh cho những luận điểm của mình, HS tự mình đưa ra được những đánh giá, nhận xét của bản thân đối với các sự kiện hiện tượng LS, đặc biệt là những sự kiện, hiện tượng LS phức tạp. Qua đó, không chỉ giúp HS phát triển toàn diện cả về kiến thức lẫn NLTH bộ môn mà còn phát huy được tính tự chủ trong quá trình học tập của HS.

### 3. Kết luận

Trong xu hướng dạy học chung của thế giới, cuộc cải cách giáo dục của nước ta hiện nay đang hướng đến việc

thay đổi quan niệm giáo dục từ dạy học thiên về nội dung kiến thức sang dạy học phát triển phẩm chất, năng lực. Lịch sử cũng như các bộ môn khác ở trường phổ thông, cần phải đổi mới theo xu hướng giáo dục mới đang đặt ra. Việc phát triển NLTH BTLS trong dạy học nói chung, trong DHLS nói riêng là rất cần thiết, phù hợp với định hướng chương trình đổi mới giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để phát triển NLTH BTLS cho HS, mỗi GV cần đầu tư, tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo để thiết kế, tổ chức hoạt động học tập theo hướng phát triển NL của người học. Song song với việc tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển NL của HS, GV cần kết hợp với công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS; cần tăng cường TH BTLS trong các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ, kiểm tra để góp phần nâng cao hiệu quả bài học LS ở trường THPT.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Lịch sử lớp 9 (Tái bản lần thứ mười bảy)*. Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam.

- Dương, H. (2022). *Ngày 3-2-1930: Bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam*. Truy cập ngày 18/11/2021, từ <https://www.qdnd.vn/tu-lieu-ho-so/ngay-nay-nam-xua/ngay-3-2-1930-buoc-ngoat-lich-su-cua-cach-mang-viet-nam-684714>.
- Phê, H. (2008). *Từ điển Tiếng Việt*. Đà Nẵng: Nxb Đà Nẵng.
- Tuyết, V.A. (2013). *Nâng cao năng lực thực hành cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông (Vận dụng qua dạy học lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1975 chương trình chuẩn)* (Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội).
- Tuấn, T.Q. (2002). *Bài tập trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông* (Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội).
- Thu, C.B., Trâm, N.N., Nga, N.T.T., Khanh, N.T., & Việt, P.H. (2015). *Từ điển Tiếng Việt phổ thông*. Hồ Chí Minh: Nxb Phương Đông.
- Lễ, N.Đ., Hồ, Đ.V., Đăng, N.V., & Hòa, LT.B. (2007). *Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa Lịch sử 9*. Hồ Chí Minh: Nxb Đại học Quốc gia.
- Liên, P.N. (2010). *Phương pháp dạy học lịch sử*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.

## **DEVELOP THE PRACTICAL COMPETENCE FOR STUDENTS THROUGH EXERCISES IN TEACHING HISTORY IN HIGH SCHOOL**

*Dam Thi Hoai*

Nguyen Hue University

Email: [lmienkiucl@gmail.com](mailto:lmienkiucl@gmail.com)

(Received: 26/5/2021, Revised: 18/11/2021, Accepted for publication: 16/2/2023)

### **ABSTRACT**

*The issue of capacity-oriented education aimed at developing learners' capacity has been discussed since the 90s of the twentieth century. Up to now, this issue has become a new educational trend of the times. This is also one of the contents that the general education program 2018 mentioned. The article clarifies a number of concepts: competence, practice capacity, exercises, history exercises, practice history exercises, developing and developing the capacity to practice history exercises, on the basis of that, proposing some measures to develop practical capacity for students through exercises in teaching history at high schools, contributing to improving the quality of teaching in general and the quality of teaching history in particular.*

**Keywords:** *Students, history, practical competence, development*